

SỞ TƯ PHÁP

Phụ lục 4
TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023

| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|---|--|--|
| | A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN | | | | | | | |
| | A.1.1. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2023 | A.1.2. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2023 | | | | | | |
| | A.1.2.1 Triển khai thực hiện các văn bản của cơ quan TW về PCTN | A.1.2.2 Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN | A.1.2.3 Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN | A.1.2.4 Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN | A.1.2.5 Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN | A.1.2.6 Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN | | |
| 1 | Kế hoạch số 732/KH-STP ngày 24/3/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TU; | Chỉ thị số 44-CT/TU của Tỉnh ủy; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Kế hoạch số 5238/KH-UBND | Chủ động cập nhật, rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý. Tổ chức thực hiện Bộ Chỉ số tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, đảm bảo thời | Chủ động cập nhật, rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý. Tổ chức thực hiện Bộ Chỉ số tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, đảm bảo thời | hiệu quả. | Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Tổ chức triển khai làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của | Chỉ đạo tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thanh tra trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo thẩm quyền. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện | Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động kiểm tra để kịp thời phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách; lấy kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực làm thước đo đánh giá phẩm |

| | | | | | | | |
|--|--|--|------------------------------------|--|---|---|---|
| | | <p>ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</p> <p>Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn</p> | <p>gian, chất lượng, hiệu quả.</p> | | <p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 44-CT/TU</p> | <p>các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, viên chức, nhất là việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; những việc công chức không được làm, trách nhiệm giải trình việc thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, nhất là công tác kiểm soát xung đột lợi ích; phát hiện sớm người có xung đột lợi ích để xem xét xử lý. Cương quyết áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp</p> | <p>chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh trách nhiệm người đứng đầu nếu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không chủ động phát hiện, xử lý; nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn chặn việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.</p> |
|--|--|--|------------------------------------|--|---|---|---|

| | | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|--|
| | | <p>Đảng và hệ thống chính trị; gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/02/2023 của Tỉnh ủy; các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong</p> | | <p>ngày 15/02/2023 của Tỉnh ủy; các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng...</p> | <p>luật đối với người có chức vụ, quyền hạn có xung đột lợi ích.</p> | |
|--|--|---|--|--|--|--|

| | | | | | | | |
|-----|--|----------------------|--|--|--|--|--|
| | | cách Hồ Chí Minh;... | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

| Tt | Tên sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | | |
|----|---|--|--|---|--|---|--|
| | | A.2. Đánh giá việc các sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh | | | | | |
| | | A.2.1 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN | | A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN | | A.2.3. Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN | |
| | | <i>A.2.1.1 Ban hành KH triển khai</i> | <i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện</i> | <i>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</i> | <i>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</i> | <i>Văn bản báo cáo kết quả thực hiện</i> | |
| 1 | Sở Tư pháp | <p>Kế hoạch số 732/KH-STP ngày 24/3/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TU;</p> <p>- Kế hoạch số 2216/KH-STP ngày 10/8/2023 Kế hoạch tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (trong đó Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai công tác tự kiểm tra về công tác PCTNTC theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số</p> | <p>- Công văn số 557/STP-TTr ngày 09/3/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;</p> <p>- Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 28/01/2023 về Kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.</p> | <p>- Ban hành Kế hoạch số 281/KH-STP ngày 10/02/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023;</p> <p>- Kế hoạch số 3354/KH-STP ngày 10/11/2023 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.</p> <p>- Kế hoạch số 2216/KH-STP ngày 10/8/2023 Kế</p> | <p>- Công văn số 730/STP-TTr ngày 24/3/2023 về việc tham gia hưởng ứng giải báo chí toàn quốc về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực lần thứ 4 năm 2022 – 2023;</p> <p>- Công văn số 1193/STP-TTr ngày 09/5/2023 về việc cung cấp file văn bản, đường link văn bản, thông tin phục vụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng 2022;</p> <p>- Công văn số 1705/STP-TTr ngày 26/6/2023 về việc báo cáo kết quả thực hiện</p> | <p>- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 13/01/2023 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.</p> <p>- Quyết định số 119/QĐ-STP ngày 14/12/2022 về phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023, trong đó có cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản; kiểm tra về tổ chức và hoạt động tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản</p> | |

| | | | | | | |
|--|--|---|--|--|---|--|
| | | <p>2520/UBND-TCD ngày 22/6/2023);</p> <p>- Quyết định số 119/QĐ-STP ngày 14/12/2022 về phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023;</p> <p>- Quyết định số 106/QĐ-STP ngày 02/10/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp Điều chỉnh Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023;</p> | | <p>hoạch tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023;</p> <p>- Kế hoạch số 589/KH-STP ngày 13/3/2023 về Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và tuyên truyền, phổ biến về phòng chống tham nhũng.</p> | <p>Công văn số 37-CV/BCĐ ngày 14/6/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;</p> <p>- Công văn số 1876/STP-TTr ngày 12/7/2023 của Sở Tư pháp về việc báo cáo kết quả phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.</p> <p>- Công văn số 2666/STP-TTr ngày 20/9/2023 về việc báo cáo kết quả thực hiện Văn bản số 55/CV-BCĐ ngày 12/9/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh;</p> <p>- Công văn 3232/STP-VP ngày 01/11/2023 về việc cử Lãnh đạo và công chức tham dự Hội nghị phổ biến, quán triệt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;</p> <p>- Công văn số 3390/STP-VBTT ngày 14/11/2023 về việc tham gia, hưởng ứng Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu chính sách, pháp luật về</p> | <p>(Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Sở đã tiến hành lồng ghép thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng với cuộc thanh tra hành chính đối với Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản).</p> <p>- Kế hoạch số 281/KH-STP ngày 10/02/2023 về phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 3354/KH-STP ngày 10/11/2023 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.</p> <p>- Kế hoạch số 2216/KH-STP ngày 10/8/2023 Kế hoạch tự kiểm tra công tác</p> |
|--|--|---|--|--|---|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Báo cáo số 1213/BC-STP ngày 11/5/2023 Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; - Báo cáo số 2260/BC-STP ngày 15/8/2023 Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; - Báo cáo số 2710/BC-STP ngày 22/9/2023 về Công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước. - Báo cáo số 3298/BC-STP ngày 06/11/2023 Phòng chống tham nhũng năm 2023. - Báo cáo số 3673/BC-STP ngày 08/12/2023 Phòng chống tham nhũng năm 2023 và</p> | <p>phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023...</p> |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|----|---|--|---|---|--|--|
| | | | | | phương hướng năm 2024. | |
| 2 | ... | | | | | |
| 3 | Quận/huyện | | | | | |
| 4 | ... | | | | | |
| Tt | Tên sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | |
| | | A.2. Đánh giá việc các sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh | | | | |
| | | A.2.4. Các Thông báo, Biên bản tiếp dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | A.2.5. Các Thông báo, Biên bản tiếp dân của Chủ tịch UBND cấp huyện | A.2.6. Các Thông báo, Biên bản tiếp dân của Người đứng đầu Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh | A.2.7. VB chỉ đạo xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo tham nhũng của Chủ tịch UBND cấp tỉnh | |
| 1 | Sở | | | | | |
| 2 | ... | | | | | |
| 3 | Quận/huyện | | | | | |
| 4 | ... | | | | | |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|--|--|
| Tt | | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | |
| | | B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | | | |
| | | B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước | | | | |
| | | B.1.1 Kết quả thực hiện CK, MB theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018 | B.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 | B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CD, TC) | | |

| | | | Ban hành KH hoặc VB lồng ghép các nội dung thực hiện | Báo cáo kết quả thực hiện gửi NHNN | B.1.5.1 Ban hành KH | B.1.5.2 Kết quả thực hiện |
|---|------------|--|---|------------------------------------|---|--|
| 1 | Sở Tư pháp | <p>Sở Tư pháp công khai đầy đủ theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018, cụ thể như sau:</p> <p>a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân;</p> <p>Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 07/02/2023 ban hành Quy chế định mức chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp;</p> <p>Quyết định số 79/QĐ-STP ngày 05/7/2023 Sửa đổi, bổ sung Quy chế định mức chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 07/02/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp.</p> <p>Thông báo 3628/TB-HĐSK ngày 06/12/2023 của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở Sở Tư pháp về Kết quả cuộc họp Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.</p> <p>Thông báo số 3629/TB-TĐKT ngày 06/12/2023 của Hội đồng thi đua – khen thưởng về kết quả cuộc họp của Hội đồng thi đua – khen thưởng.</p> <p>Thông báo số 3873/TB-HĐTT ngày 27/12/2023 của Hội đồng thi tuyển về Danh sách ứng viên đủ</p> | Kế hoạch số 816/KH-STP ngày 18/4/2022 phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Sở Tư pháp giai đoạn 2021 – 2025. | | <p>Sở Tư pháp đã ban hành các Quyết định thanh tra việc thực hiện ĐM, CD, TC tại các đơn vị như sau:</p> <p>Quyết định số 15/QĐ-STP ngày 16/02/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản; kiểm tra về tổ chức và hoạt động tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;</p> <p>Quyết định số 33/QĐ-STP ngày 03/4/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Ban kiểm kê tài sản năm 2022, Tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản năm 2022 trong cơ quan Sở Tư pháp đến ngày 31/12/2022.</p> | Kết luận thanh tra số 1046/KL-STP ngày 21/4/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản; kiểm tra về tổ chức và hoạt động tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | <p>điều kiện tham gia phần thi trình bày Đề án kỳ thi tuyển các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp.</p> <p>Thông báo số 889/TB-BKKTS ngày 07/4/2023 của Ban kiểm kê tài sản Sở Tư pháp về việc kiểm kê tài sản cơ quan.</p> <p>Thông báo số 234/TB-HĐNL ngày 06/02/2023 của Hội đồng nâng lương về kết quả họp hội đồng nâng lương trước thời hạn năm 2022.</p> <p>Quyết định số 05/QĐ-STP ngày 11/01/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc nâng lương thường xuyên đối với công chức.</p> <p>Quyết định số 13/QĐ-STP ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp Về việc công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Tư pháp.</p> <p>Quyết định số 14/QĐ-STP ngày 16/02/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức.</p> <p>Quyết định số 78/QĐ-STP ngày 27/6/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tư pháp.</p> <p>b) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác</p> | | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|---|--|--|--|--|
| | <p>Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 07/02/2023 ban hành Quy chế định mức chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp;</p> <p>Quyết định số 79/QĐ-STP ngày 05/7/2023 Sửa đổi, bổ sung Quy chế định mức chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-STP ngày 07/02/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp.</p> <p>Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 28/02/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố công khai số liệu quyết toán, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Tư pháp.</p> <p>Quyết định số 131/QĐ-STP ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Văn phòng Sở Tư pháp.</p> <p>Quyết định số 134/QĐ-STP ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.</p> <p>Quyết định số 133/QĐ-STP ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.</p> <p>Quyết định số 13/QĐ-STP ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở về việc công bố công khai số liệu</p> | | | | |
|--|---|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|---|--|--|--|--|
| | <p>quyết toán chi ngân sách năm 2022.</p> <p>Quyết định số 35/QĐ-STP ngày 13/4/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2023 của Sở Tư pháp.</p> <p>Thông báo số 889/TB-BKKTS ngày 07/4/2023 của Ban kiểm kê tài sản Sở Tư pháp về việc kiểm kê tài sản cơ quan.</p> <p>Quyết định số 78/QĐ-STP ngày 27/6/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tư pháp.</p> <p>c) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;</p> <p>Kế hoạch số 1234/KH-STP ngày 11/5/2023 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2023; Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 09/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Mai Hạnh-Trưởng Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 09/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định</p> | | | | |
|--|---|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | <p>số 22/QĐ-STP ngày 13/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc tạm thời phân công bà Đỗ Thị Hải, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, phụ trách điều hành Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cho đến khi kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 13/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc tạm thời phân công ông Bá Thắng, Phó Trưởng Phòng Công chứng số 1, phụ trách điều hành Phòng Công chứng số 1 cho đến khi kiện toàn chức danh Trưởng Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 17/4/2023 Về việc chấm dứt thời gian biệt phái viên chức đối với bà Nguyễn Thị Liêm- Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 38/QĐ-STP ngày 17/4/2023 Về việc biệt phái viên chức đối với bà Hoàng Lan - Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 41/QĐ-STP ngày 28/4/2023 về việc chấm dứt thời gian biệt phái viên chức đối với bà Nguyễn Thúy Tâm- Viên chức Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 45/QĐ-STP ngày 28/4/2023 về việc phân công bà Nguyễn Thị</p> | | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | <p>Thủy phụ trách công tác Kế toán Sở Tư pháp; Quyết định số 43/QĐ-STP ngày 28/4/2023 về việc phân công bà Lê Thị Mai Luyến về công tác tại Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 53/QĐ-STP ngày 16/5/2023 về việc điều động, phân công bà Hoàng Hương Giang, Chuyên viên Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp, đến nhận nhiệm vụ và phân công phụ trách Thanh tra Sở thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 16/5/2023 về việc thôi phân công phụ trách Thanh tra Sở thuộc Sở Tư pháp đối với ông Đinh Duy Minh; Quyết định số 61/QĐ-STP ngày 31/5/2023 về việc biệt phái đối với bà Trần Thị Tuấn Hiếu-Viên chức thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 31/5/2023 về việc chấm dứt thời gian biệt phái đối với bà Hoàng Lan-Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 24/7/2023 về việc giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Đinh Duy Minh; Quyết định số 86/QĐ-STP ngày 27/7/2023 về việc bổ nhiệm bà Trần Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Hành chính-Bổ trợ giữ chức vụ Phó Trưởng</p> | | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | <p>Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 87/QĐ-STP ngày 28/7/2023 về việc bổ nhiệm ông Mang Văn Thành, Phụ trách Phòng Văn bản-Tuyên truyền giữ chức vụ Trưởng Phòng Văn bản-Tuyên truyền thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 88/QĐ-STP ngày 28/7/2023 về việc bổ nhiệm bà Trương Thị Ngọc Trinh, Chuyên viên Phòng Văn bản- Tuyên truyền giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Văn bản-Tuyên truyền thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 93/QĐ-STP ngày 14/8/2023 về việc điều động bà Phạm Thị Ánh Tuyết về công tác tại Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định 98/QĐ-STP ngày 18/9/2023 về việc nghỉ hưu đối với ông Trần Hải, Chuyên viên Thanh Tra thuộc Sở Tư pháp.</p> <p>Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 19/9/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp Ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, quan hệ với tổ chức, công dân của Sở Tư pháp.</p> <p>d) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch.</p> | | | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|----|-----------------|---|--|--|--|--|
| | | <p>Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 07/01/2023 của Sở Tư pháp Phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2023.</p> <p>Kế hoạch số 42/KH-STP ngày 07/01/2023 của Sở Tư pháp Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023.</p> <p>Kế hoạch số 2232/KH-STP ngày 11/8/2023 của Sở Tư pháp Tự kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.</p> <p>Kế hoạch số 08/KH-STP ngày 04/01/2023 của Sở Tư pháp Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.</p> <p>Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 08/01/2023 của Sở Tư pháp Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trọng tâm năm 2023.</p> <p>Các TTHC thuộc lĩnh vực của Sở Tư pháp được công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp: https://sotp.ninhthuan.gov.vn/port al/Pages/default.aspx</p> | | | | |
| 2 | ... | | | | | |
| 3 | Quận/huyện..... | | | | | |
| 4 | ... | | | | | |
| Tt | | <p>Tài liệu, số liệu minh chứng (Tùng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...)</p> | | | | |

| | | B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | | | | |
|---|------------|--|---|---|---|--|---|
| | | B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước | | | | | |
| | | B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XDLI) | | | B.1.7. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCCV | | B.1.8. Kết quả thực hiện QTUX |
| | | <i>B.1.6.1. Ban hành kế hoạch</i> | <i>B.1.6.2 Kết quả thực hiện</i> | <i>B.1.6.3 Kết quả giải quyết XDLI</i> | <i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i> | <i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i> | <i>Báo cáo việc thực hiện QTUX</i> |
| 1 | Sở Tư pháp | Kế hoạch số 1927/KH-STP ngày 17/7/2023 của Sở Tư pháp về thực hiện công tác kiểm soát xung đột, lợi ích tại Sở Tư pháp. https://sotp.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/2023-7-18/Ke-hoach-kiem-soat-xung-dot-loi-ichg94wq6.aspx | Báo cáo số 1213/BC-STP ngày 11/5/2023 Tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Trong kỳ đánh giá không có trường hợp xung đột lợi ích. | Trong kỳ đánh giá không có trường hợp xung đột lợi ích. | Kế hoạch số 1234/KH-STP ngày 11/5/2023 về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2023; | Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 09/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Mai Hạnh-Trưởng Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 09/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đối với ông Lê Văn Châu; Quyết định số 22/QĐ-STP ngày 13/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc tạm thời phân công bà Đỗ Thị Hải, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, phụ trách điều hành Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cho đến khi | Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 19/9/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp Ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, quan hệ với tổ chức, công dân của Sở Tư pháp. |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | <p>kiện toàn chức danh Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Quyết định số 23/QĐ-STP ngày 13/3/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc tạm thời phân công ông Bá Thắng, Phó Trưởng Phòng Công chứng số 1, phụ trách điều hành Phòng Công chứng số 1 cho đến khi kiện toàn chức danh Trưởng Phòng Công chứng số 1; Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 17/4/2023 Về việc chấm dứt thời gian biệt phái viên chức đối với bà Nguyễn Thị Liêm- Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 38/QĐ-STP ngày 17/4/2023 Về việc biệt phái viên chức đối với bà Hoàng Lan - Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 41/QĐ-STP</p> | |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | <p>ngày 28/4/2023 về việc chấm dứt thời gian biệt phái viên chức đối với bà Nguyễn Thúy Tâm-Viên chức Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 45/QĐ-STP ngày 28/4/2023 về việc phân công bà Nguyễn Thị Thủy phụ trách công tác Kế toán Sở Tư pháp; Quyết định số 43/QĐ-STP ngày 28/4/2023 về việc phân công bà Lê Thị Mai Luyên về công tác tại Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 53/QĐ-STP ngày 16/5/2023 về việc điều động, phân công bà Hoàng Hương Giang, Chuyên viên Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp, đến nhận nhiệm vụ và phân công phụ trách Thanh tra Sở thuộc Sở Tư; Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 16/5/2023 về việc</p> | |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | <p>thôi phân công phụ trách Thanh tra Sở thuộc Sở Tư pháp đối với ông Đinh Duy Minh; Quyết định số 61/QĐ-STP ngày 31/5/2023 về việc biệt phái đối với bà Trần Thị Tuấn Hiếu-Viên chức thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 31/5/2023 về việc chấm dứt thời gian biệt phái đối với bà Hoàng Lan-Viên chức Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 24/7/2023 về việc giải quyết thôi việc theo nguyện vọng đối với ông Đinh Duy Minh; Quyết định số 86/QĐ-STP ngày 27/7/2023 về việc bổ nhiệm bà Trần Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Hành chính-Bổ trợ giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng</p> | |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | <p>Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 87/QĐ-STP ngày 28/7/2023 về việc bổ nhiệm ông Mang Văn Thành, Phụ trách Phòng Văn bản-Tuyên truyền giữ chức vụ Trưởng Phòng Văn bản-Tuyên truyền thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 88/QĐ-STP ngày 28/7/2023 về việc bổ nhiệm bà Trương Thị Ngọc Trinh, Chuyên viên Phòng Văn bản-Tuyên truyền giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng Văn bản-Tuyên truyền thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 93/QĐ-STP ngày 14/8/2023 về việc điều động bà Phạm Thị Ánh Tuyết về công tác tại Phòng Hành chính-Bổ trợ thuộc Sở Tư pháp; Quyết định 98/QĐ-STP ngày 18/9/2023 về việc nghỉ hưu đối với ông Trần Hải, Chuyên viên Thanh</p> | |
|--|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | | | |
|---|---------------|--|--|--|--|-----------------------|--|
| | | | | | | Tra thuộc Sở Tư pháp. | |
| 2 | ... | | | | | | |
| 3 | Quận/huyện... | | | | | | |
| 4 | ... | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|--------|---|---|---|---|--|--|--|-------------------------------|
| T t | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | | | | |
| | B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG | | | | | | | |
| | B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước | | | | | | | |
| | B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) | | | | B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP | | | |
| | | <i>B.1.9.1 Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i> | <i>B.1.9.2 Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN</i> | <i>B.1.9.3 Kế hoạch xác minh TSTN</i> | <i>B.1.9.4 Kết quả xác minh TSTN</i> | <i>B.1.10.1 Kế hoạch</i> | <i>B.1.10.2 Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh</i> | <i>B.1.10.3 Kết quả xử lý</i> |
| 1 | Sở Tư pháp | Công văn số 2847/STP-TTr ngày 03/10/2023 về việc rà soát, triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 2889/STP-TTr ngày 06/10/2023 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức | Báo cáo số 3050/BC-STP ngày 18/10/2023 về kết quả việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Sở Tư pháp. Báo cáo số 33/BC-STP ngày 04/01/2024 Kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023. | Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 (trong đó UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch xác minh đối với 20 cơ quan, đơn vị, địa phương, giao Thanh tra | | Kế hoạch số 1875/KH-STP ngày 12/7/2023 về Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp | Không phát sinh | Không phát sinh |

| | | | | | | | | |
|---|---------------------|---|---|---|--|--|--|--|
| | | vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; | https://sotp.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/2024-1-4/BAO-CAO-Ket-qua-thuc-hien-cong-tac-kiem-soat-tai-sjc1bb0.aspx | tỉnh ban hành Quyết định, kế hoạch tổ chức triển khai việc xác minh tài sản, thu nhập theo quy định). | | trong giải quyết công việc. https://sotp.ninhthuan.gov.vn/portal/Pages/2023-7-18/Ke-hoach-tiep-tuc-trien-khai-thuc-hien-Chi-thi-so-q4lluu.aspx | | |
| 2 | ... | | | | | | | |
| 3 | Quận/huyện | | | | | | | |
| 4 | ... | | | | | | | |

| | | |
|-----|--|--|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Tùng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | |
| | B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN | |
| | B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn, đơn đốc, yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN | B.2.2 Kết quả thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN |
| 1 | | |
| 2 | | |
| ... | | |

| | | | |
|-----|--|--|---|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | |
| | C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng | | |
| | C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát. | C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo | C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử |
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--|---|---|--|---|--|-----------------------------------|------------------------------------|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | | | | |
| | C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG C.2 Việc xử lý tham nhũng | | | | | | | |
| | C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng | | C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng | | | C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu CQ, TC, ĐV căn cứ vào mức độ của vụ việc TN | | |
| | <i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra TN</i> | <i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i> | <i>C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra</i> | <i>C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố</i> | <i>C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử</i> | <i>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</i> | <i>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</i> | <i>C.2.3.3 Hình thức cách chức</i> |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

| | | | | | | | |
|-----|---|---|--|---|---|---|--|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | | | | | | |
| | C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG C.3 Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN | | | | | | |
| | C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của CQTCĐV | C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong CQTCĐV | C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích | C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyên đổi vị trí công tác | C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi TN | C.3.7-3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi khác trong kiểm soát TSTN |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

| | | |
|------|---|--|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | |
| | D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TIỀN, TÀI SẢN THAM NHŨNG D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh | |
| | D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra | D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh |
| 1 | | |
| 2 | | |
| | | |

| | | |
|------|---|--|
| Tt | Tài liệu, số liệu minh chứng (Từng văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung...) | |
| | D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHỮNG D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án | |
| | D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử | D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án |
| 1 | | |
| 2 | | |
| | | |